|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  Số: /BC-BGTVT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT THI HÀNH**

**A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ dào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 138/2018/NĐ-CP, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP) và Nghị định số 41/2024/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Giao thông đường bộ (sau đây gọi là ): Sau hơn 8 năm thực hiện đã đạt nhiều kết quả cụ thể, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chủ trương xã hội hoạt động đào tạo, cung cấp dịch vụ để sát hạch lái xe; đảm bảo chất lượng đào tạo, sát hạch, góp phần đảm bảo an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ngày 27/6/2024 tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025; nên việc quy định chi tiết các điều, khoản, điểm đã được Quốc hội giao Chính phủ, đồng thời kế thừa hoàn thiện các quy định về hoạt động đào tạo lái xe, sát hạch lái xe tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CPvà các văn bản sửa đổi và giải quyết các quy định vướng mắc trong thời gian qua thay thế Nghị định số 65/2016/NĐ-CP là cần thiết.

**B. CÁC THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**I. Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ dào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 138/2018/NĐ-CP, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP và Nghị định số 41/2024/NĐ-CP)**

**1. Đánh giá thực trạng**

**1.1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện**

Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ dào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 138/2018/NĐ-CP và Nghị định số 70/2022/NĐ-CP): Sau hơn 8 năm thực hiện đã đạt nhiều kết quả cụ thể, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chủ trương xã hội hoạt động đào tạo, cung cấp dịch vụ để sát hạch lái xe; đảm bảo chất lượng đào tạo, sát hạch, góp phần đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

Đến nay toàn quốc hiện có: 368 cơ sở đào tạo lái xe: với xấp xỉ 39.000 xe tập lái và 61.000 giáo viên dạy lái xe. 157 Trung tâm sát hạch lái xe, gồm: 50 Trung tâm sát hạch lái xe loại 1, 106 Trung tâm sát hạch lái xe loại 2 và 170 Trung tâm sát hạch lái xe loại 2 xấp xỉ 3.300 xe sát hạch.

Hệ thống cơ sở đào tạo lái xe và trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng phân bố đều khắp trong toàn quốc và đáp ứng được nhu cầu học, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của người dân.

**1.2. Các chính sách mới cần bổ sung phù hợp với Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

Qua rà soát các chính sách quy định tại Nghị định 65/2016/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi là phù hợp với chính sách quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe tại Điều 60 và Điều 61 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; tuy nhiên, cần xem xét bổ sung một số quy định mới được qquy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cụ thể:

1.2.1. Về tổ chức bộ máy của cơ sở đào tạo lái xe

***(1) Luật Giao thông đường bộ***

Khoản 1 Điều 61 Luật giao thông đường bộ quy định *“Cơ sở đào tạo lái xe là loại hình cơ sở dạy nghề”.*

Theo đó, hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe tuân thủ 02 Luật; tuy nhiên, do mục tiêu của hoạt động đào tạo là khác nhau:

(i) Luật Giao thông đường bộ: mục tiêu đào tạo lái xe người được cấp giấy phép lái xe có đủ kiến thức và kỹ năng để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ an toàn; do đó, học viên được cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo chỉ xác thực người học đã hoàn thành khóa đào tạo và được tham dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe (do cơ quan nhà nước thực hiện) mà không sử dụng để điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ cho mục đích cá nhân hoặc tham gia hoạt động kinh doanh vận tải (hành nghề).

(ii) Luật Giáo dục nghề nghiệp: mục tiêu của hoạt động giáo dục nghề nghiệp là nhằm đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; do đó, giao thẩm quyền cho cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình, giáo trình, tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo để xác thực trình độ nghề của người học.

Với 2 mục tiêu đào tạo khác nhau, nên việc quản lý và tổ chức đào tạo lái xe còn có một số nội dung không thống nhất giữa 2 Luật, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Nội dung** | **Luật Giao thông đường bộ và các văn bản dưới Luật** | **Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản dưới Luật** | **Ghi chú** |
| **I** | **Về đáp ứng điều kiện kinh doanh** | là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện về giáo viên và tiêu chuẩn giáo viên | Điều kiện thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Tổ chức bộ máy): về cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo |  |
| **II** | **Về tổ chức đào tạo** |  |  |  |
| 1 | Chương trình đào tạo | Do Bộ GTVT ban hành | Do thủ trưởng cơ sở đào tạo ban hành |  |
| - | Về thời lượng đào tạo sơ cấp | Hạng B và hạng C: Có thời lượng học trên 300 giờ, trong đó: thời lượng học thực hành chiếm 35,88% tổng thời lượng học | Có thời lượng thực học tối thiểu trên 300 giờ, trong đó: thời lượng học thực hành tối thiểu chiếm 70% tổng thời lượng học | Không có sự thống nhất |
| - | Về thời lượng đào tạo thường xuyên | Hạng B1 và học nâng cấp: Có thời lượng học trên 300 giờ, trong đó: thời lượng học thực hành chiếm 38,18% tổng thời lượng học | Có thời lượng thực học tối thiểu dưới 300 giờ, trong đó: thời lượng học thực hành tối thiểu chiếm 80% tổng thời lượng học | Không có sự thống nhất |
| 2 | Về sổ sách biểu mẫu | - Báo cáo đăng ký sát hạch;  - Kế hoạch đào tạo;  - Sổ theo dõi kết quả học tập. | Đào tạo sơ cấp:  - Tiến độ đào tạo,  - Kế hoạch giáo viên,  - Sổ lên lớp,  - Sổ tay giáo viên,  -. Kế hoạch đào tạo,  - Sổ cấp chứng chỉ sơ cấp,  - Sổ cấp bản sao chứng chỉ sơ cấp,  - Sổ quản lý học sinh | Không có sự thống nhất |
|  |  |  | Đào tạo thường xuyên:  - Danh sách giảng viên, giáo viên, người dạy nghề;  - Kế hoạch đào tạo;  - Phiếu học viên;  - Sổ theo dõi kết quả học tập của học viên) |  |
| 3 | Kiểm tra và xét cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo | - Kiểm tra theo quy định của Bộ GTVT  - Xét Cấp chứng chỉ sơ cấp và chứng chỉ đào tạo | - Thủ trưởng cơ sở xây dựng quy trình kiểm tra  - Xét Cấp chứng chỉ sơ cấp và chứng chỉ đào tạo | Không có sự thống nhất |

***(2) Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ:*** không quy định cơ sở đào tạo lái xe là cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Trong quá trình rà soát và nghiên cứu xây dựng Dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam nhận thấy với mục tiêu đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho người lái xe có kiến thức và kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ an toàn, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông thì việc bổ sung quy định về tổ chức bộ máy hoạt động để đảm bảo tính thống nhất và tính khả thi của văn bản là cần thiết.

1.2.2. Về quy định sử dụng sân tập lái đủ điều kiện để sát hạch:

Khoản 3 và khoản 6 Điều 61 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

“*3. Hoạt động sát hạch lái xe ô tô phải thực hiện tại các trung tâm sát hạch lái xe; hoạt động sát hạch lái xe mô tô thực hiện tại các trung tâm sát hạch lái xe hoặc tại sân tập lái đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, kỹ thuật. Hoạt động sát hạch lái xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện.*

*6. Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe; điều kiện sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô*.”

Theo đó, để hoạt động sử dụng sân tập lái đủ điều kiện để sát hạch đảm bảo tính thống nhất trong quản lý công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe trong toàn quốc như hoạt động của các Trung tâm sát hạch lái xe, cần bổ sung 01 thủ tục hành chính mới: “*Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô*”.

**1.3. Bất cập tại văn bản hiện hành**

Bên cạnh các chính sách mới cần bổ sung, các chính sách quy định tại còn phù hợp với

1.3.1. Yêu cầu điều kiện về sân tập lái

(1) Điểm b và điểm e khoản 3 Điều 6 quy định về điều kiện sân tập lái:

*“b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có lưu lượng đào tạo 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 02 sân tập lái xe theo quy định;*

*e) Diện tích tối thiểu của sân tập lái: Hạng B1 và B2 là 8.000 m2; hạng B1, B2 và C là 10.000 m2; hạng B1, B2, C, D, E và F là 14.000 m2.”.*

Thực tế triển khai thực hiện, số xe tập lái đào tạo thực hành trên sân tập lái tại một thời điểm (cách tính lưu lượng đào tạo) tối đa 80 xe hạng B tương đương với lưu lượng 400 học sinh.

Tuy nhiên, thời gian qua nhiều cơ sở đào tạo lái xe đầu tư xe tập lái, thuê giáo viên dạy lái đáp ứng yêu cầu về điều kiện theo quy định để đào tạo lái xe với lưu lượng trên 2000 học viên nhưng không đầu tư sân tập lái đáp ứng lưu lượng đào tạo tương ứng do quy định về điều kiện sân tập lái đối với với cơ sở đào tạo lái xe với lưu lượng trên 1000 học viên chỉ mang tính định lượng, nên khó khăn cho công tác quản lý hoạt động nói trên.

Vì vậy, để đảm bảo tính rõ ràng và minh bạch trong hoạt động đào tạo việc quy định cụ thể điều kiện sân tập lái cần đáp ứng cho mỗi đơn vị lưu lượng đào tạo (500 học viên) là cần thiết, tránh tình trạng “lách luật” diễn ra trong thời gian vừa qua.

1.3.2. Về niên hạn của xe tập lái

**3. Kiến nghị, đề xuất của Bộ GTVT**

**3.1. Kiến nghị**

Để đảm bảo triển khai hiệu quả chủ trương của Đảng và Chính phủ nhằm góp phần góp phần giảm tai nạn giao thông và cụ thể hóa các chính sách quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, để hoàn thiện chính sách đối với hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch lái xe, Bộ Giao thông vận tải báo cáo chính phủ xem xét xây dựng Nghị định quy định về hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe trên cơ sở kế thừa các quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi còn phù hợp với chính sách về đào tạo và sát hạch lái xe quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, sửa đổi các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thời gian qua và bổ sung các quy định để thống nhất với phân hạng giấy phép lái xe quy định tại Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**3.2. Một số nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung**

3.2.1. Bổ sung quy định về tổ chức bộ máy hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe.

3.2.2. Yêu cầu điều kiện về sân tập lái

Quy định cụ thể yêu cầu điều kiện về số lượng sân tập lái xe cần đáp ứng:

“*Cơ sở đào tạo lái xe ô tô bố trí số lượng sân tập lái phù hợp với lưu lượng và chương trình đào tạo; lưu lượng đào tạo được cấp phép theo đơn vị dưới 1000 học viên, mỗi đơn vị lưu lượng phải có ít nhất 01 sân tập lái”.*

3.2.3. Yêu cầu điều kiện về xe tập lái và xe sát hạch hạng B

(1) Quy định về niên hạn xe tập lái và xe sát hạch

Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về niên hạn sử dụng xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người có số người cho phép chở từ 09 người trở lên (không kể người lái xe).

Theo đó, xe tập lái và xe sát hạch dùng để dạy lái xe và sát hạch lái xe các hạng C1, C, D1, D2 và D thuộc nhóm xe phải tuân thủ yêu cầu về niên hạn sử dụng.

Trong thực tế tỷ lệ xe tập lái dùng để giảng dạy các hạng C, hạng D và hạng E (tương đương hạng C1, C, D1, D2 và D) chiếm 15% tổng số xe dạy lái, 85% số xe tập lái còn lại là hạng B xấp xỉ 32.000 xe hạng B không thuộc đối tượng áp dụng niên hạn xe ô tô và tỷ lệ xe sát hạch dùng để giảng dạy các hạng C, hạng D và hạng E (tương đương hạng C1, C, D1, D2 và D) chiếm 28% tổng số xe sát hạch, 72% số xe sát hạch còn lại là hạng B xấp xỉ 2.424 xe hạng B trong khi người điều khiển phương tiện chưa đầy đủ kỹ năng điều khiển phương tiện, nên khả năng xử lý tình huống đối với phương tiện cũ yếu, dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông trong quá trình thực hành lái xe; do vậy, việc xem xét quy định niên hạn sử dụng đối với xe tập lái và xe sát hạch hạng B để hiện đại hóa cơ sở vật chất trong hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe, bảo đảm quyền và lợi ích của người học và dự sát hạch lái xe, góp phần tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông là cần thiết.

Qua phân tích số liệu xe tập lái và xe sát hạch hiện có: Xe tập lái hạng B có tuổi đời trên 20 năm xấp xỉ 11.000 xe chiếm 30% xe hạng B và xe sát hạch có tuổi đời trên 20 năm 200 xe chiếm 8% xe hạng B.

2.2.4. Điều kiện hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô

Bổ sung chính sách quy định về điều kiện và quản lý hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô.

**III. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH**

1. Việc xây dựng Nghị định quy định về hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe quy định chi tiết các chính sách quy định về đào tạo, sát hạch lái xe quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ là cần thiết.

2. Các chính sách quy định tại Nghị định chủ yếu kế thừa các quy định hiện hành đã ổn định, phát huy hiệu quả trên thực tế mà vẫn phù hợp với quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đồng bộ với các quy định có liên quan.

3. Tiếp tục rà soát để thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, dự thảo Nghị định đã đơn giản hóa thủ tục hành chính, để nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính thông với mục tiêu giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí và minh bạch, hạn chế tiêu cực trong việc thực hiện.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe, Bộ Giao thông vận tải kính báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để báo cáo);  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Thanh tra Bộ;  - Văn phòng Bộ;  - Các Vụ thuộc Bộ;  - Các Cục: ĐBVN, ĐKVN;  - Lưu: VT, Vận tải (3b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Duy Lâm** |